

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022

V/v Ly hôn giữa chị L và anh Hải

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Công;

2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thu L, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hồng H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, phường An Bình B, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thu L trình bày: Vào năm 2019, chị và anh Trần Hồng H được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chị không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh H bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên chị và anh H không còn sống chung với nhau nữa, vợ chồng chị đã ly thân nhau từ tháng 07 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Hồng H; Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01/2020, hiện đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai ngày 14/7/2022 của bị đơn anh Trần Hồng H trình bày: Vào năm 2019, anh và chị Trương Thị Thu L được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh và chị L bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên anh và chị L không còn sống chung với nhau nữa, vợ chồng anh đã ly thân nhau từ tháng 07 năm 2021 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị L; Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01/2020, hiện đang sống với chị L, anh tự nguyện thống nhất giao cháu Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01/2020 cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh không cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thị Thu L và bị đơn anh Trần Hồng H cùng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị Thu L với bị đơn anh Trần Hồng H. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Hôn nhân giữa chị Trương Thị Thu L và bị đơn anh Trần Hồng H là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn.”

[5] Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Hồng H tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Trương Thị Thu L nhưng do chị Trương Thị Thu L và bị đơn anh Trần Hồng H không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Thu L và anh Trần Hồng H là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01//2020 của nguyên đơn chị Trương Thị Thu L, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Hiện con chung tên Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01//2020, hiện đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Anh H tự nguyện thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng cho con. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của các đương sự là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Chị Trương Thị Thu L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01//2020. Anh H không phải cấp dưỡng cho con do chị L không yêu cầu. Chị Trương Thị Thu L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Hồng H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[8] Về tài sản chung: Không có.

[9] Về nợ chung: Không có.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị Thu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Thu L với anh Trần Hồng H.

2/ Về con chung: Chị Trương Thị Thu L được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Ngọc V, sinh ngày 26/01//2020 (Hiện đang sống với chị L). Anh Trần Hồng H không phải cấp dưỡng cho con do chị Trương Thị Thu L không yêu cầu.

Chị Trương Thị Thu L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Hồng H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thu L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0006597 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.
Không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo